

THÔNG BÁO

Về việc học tập trung môn học Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Giáo dục Thể chất đợt 6, năm học 2023 – 2024 đối với sinh viên D18

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-ĐHDL ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định quản lý sinh viên trong thời gian học tập môn học Giáo dục Quốc phòng & An ninh;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-ĐHDL ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Trường Đại học Điện lực về việc quy định mức thu phục vụ sinh viên học Giáo dục quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất.

Căn cứ Công văn 4552/BGDĐT-GDQPAN ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc tổ chức giảng dạy môn học giáo dục Quốc phòng An ninh;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-ĐHDL ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Trường Đại học Điện lực về tiến độ giảng dạy hệ Đại học chính quy năm học 2023-2024;

Nhà trường thông báo kế hoạch học tập môn học Giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục Thể chất đợt 6, năm học 2023 – 2024 đối với sinh viên khóa D18 như sau:

I. Thời gian, địa điểm và hình thức học tập.

1. Thời gian: Từ ngày 13/5/2024 đến ngày 14/6/2024.

2. Địa điểm: Cơ sở 2, Trường Đại học Điện Lực, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Hình thức học tập: Tổ chức đào tạo theo lớp, quản lý theo đại đội sinh viên. Sinh viên ăn, ở, sinh hoạt tập trung 24/24 giờ trong thời gian học tập môn học tại Cơ sở 2.

II. Thành phần sinh viên tham gia học tập.

Sinh viên khóa D18 hệ Đại học chính quy, gồm các lớp:

- | | | |
|------------------|------------------|-----------------|
| 1.D18CNKTDK1 | 5.D18TDH&DKTBCN3 | 9.D18XDCTD |
| 2.D18CNKTDK2 | 6.D18THDK&TDH1 | 10.D18QLDA&CTXD |
| 3.D18TDH&DKTBCN1 | 7.D18THDK&TDH2 | 11.D18XDDD&CN |
| 4.D18TDH&DKTBCN2 | 8.D18CODCT | |

III. Quy định về tổ chức đón sinh viên.

1. Thời gian, địa điểm đón sinh viên.

Ngày tập trung: 13 tháng 5 năm 2024

Địa điểm: Hội trường M – Cơ sở 1 – Trường Đại học Điện lực

Ca	Thời gian tập trung	Thời gian xuất phát	Tên lớp
Ca 1	7h00	7h30	D18:CNKTDK1, CNKTDK2, THDK&TDH1, TDH&DKTBCN2, , TDH&DKTBCN1
Ca 2	8h30	9h00	D18: TDH&DKTBCN1, CODCT, XDCTD, TDH&DKTBCN3, XDDD&CN, QLDA&CTXD

2. Yêu cầu

- Sinh viên có mặt theo thời gian và địa điểm đúng quy định như trên.
- Sinh viên tự chuẩn bị đầy đủ tư trang cá nhân cần thiết cho sinh hoạt, học tập hàng ngày (Trung tâm bảo đảm trang bị quân trang, giày vải, mũ cứng, dây lưng, chăn, màn, chiếu, gối theo quy định của môn học). Không mang theo các phương tiện đi lại như xe máy, xe đạp; các vật dụng dễ cháy nổ như bình siêu tốc, máy sấy tóc; vật dụng sắc nhọn như dao, kéo, vật - chất nguy hiểm trong danh mục cấm sử dụng hoặc các vật dụng công kênh đến Trung tâm.
- Sinh viên mang theo đầy đủ giấy tờ tùy thân: CMND hoặc thẻ căn cước công dân bản gốc & 2 bản photo, thẻ SV bản gốc, thẻ BHYT bản gốc) để đăng ký nhập học.
- Sinh viên thanh toán các khoản phí dịch vụ: điện, nước, ăn, ở, quân tư trang, chăn, màn, gối trong 5 tuần (33 ngày) từ 13/5/2024 đến 14/6/2024 với tổng số tiền là: 2.130.000 đồng/sinh viên. Sinh viên nộp tiền trong hai tuần kể từ ngày nhập học đến hết ngày 26/5/2024 và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng sau:
 - Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Điện lực
 - Số TK: 2150963658
 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy (BIDV)
 - Nội dung: Họ và tên, Lớp, MSV... , tiền DV QPAN đợt 6
- Sinh viên nắm chắc kế hoạch, lớp biên chế học GDQP&AN (Đại đội), người phụ trách (Đại đội trưởng). Danh sách SV phân theo xe, danh sách chi tiết các tiểu đội, trung đội, đại đội, chia phòng ở (danh sách đính kèm thông báo này).
- Chấp hành nghiêm túc theo sự điều hành của cán bộ Trung tâm và các quy định trong quá trình học tập GDQPAN và GDTC tại Trung tâm.

Trên đây là kế hoạch học tập môn GDQPAN và GDTC. Đề nghị sinh viên các lớp nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung kế hoạch trên. /.

Nơi nhận:

- ĐT, KHTC, CTSV, TTDVCS2;
- Các lớp SV;
- Lưu: VT, GDTC&QPAN, Thảo NT (02).



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày:13/05 - 16/06/2024

XE 1

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	1	23810410002	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Nam	29/12/2005	D18CNKTDK1	
2	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	2	23810410005	NGUYỄN MINH	THIỆM	Nam	22/03/2005	D18CNKTDK1	
3	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	3	23810410008	NGUYỄN TRỌNG	HÙNG	Nam	13/05/2005	D18CNKTDK1	
4	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	4	23810410010	NGUYỄN PHÚC	LONG	Nam	21/07/2005	D18CNKTDK1	
5	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	5	23810410011	NGÔ QUANG	LINH	Nam	10/12/2005	D18CNKTDK1	
6	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	6	23810410014	NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nam	14/07/2005	D18CNKTDK1	
7	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	7	23810410024	HOÀNG DANH	TUẤN	Nam	25/11/2005	D18CNKTDK1	
8	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	8	23810410029	NGUYỄN TRỌNG	SANG	Nam	11/11/2005	D18CNKTDK1	
9	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	9	23810410031	TRẦN TRƯỜNG	GIANG	Nam	20/12/2004	D18CNKTDK1	
10	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ1	10	23810410036	VŨ THẾ	PHÁT	Nam	12/03/2005	D18CNKTDK1	
11	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	1	23810410040	VI THÀNH	LONG	Nam	23/05/2005	D18CNKTDK1	
12	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	2	23810410046	PHẠM QUỐC	DOANH	Nam	02/07/2005	D18CNKTDK1	
13	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	3	23810410047	BÙI MINH	THẮNG	Nam	24/10/2005	D18CNKTDK1	
14	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	4	23810410048	MAI QUANG	HIẾU	Nam	07/04/2005	D18CNKTDK1	
15	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	5	23810410049	ĐỖ DƯƠNG	TRUNG	Nam	12/05/2005	D18CNKTDK1	
16	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	6	23810410058	LÊ TRỌNG	CƯỜNG	Nam	09/05/2005	D18CNKTDK1	
17	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	7	23810410059	NGUYỄN SỸ	THẮNG	Nam	07/02/2005	D18CNKTDK1	
18	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	8	23810410084	BÙI HOÀNG	PHONG	Nam	29/06/2005	D18CNKTDK1	
19	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	9	23810410089	ĐẶNG QUANG	KHÁNH	Nam	29/06/2005	D18CNKTDK1	
20	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ2	10	23810410120	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM	Nam	05/09/2005	D18CNKTDK1	
21	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	1	23810410121	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	Nam	02/09/2005	D18CNKTDK1	
22	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	2	23810410133	PHẠM VĂN	HIỆP	Nam	07/02/2005	D18CNKTDK1	
23	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	3	23810410136	BÙI NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	Nam	06/10/2005	D18CNKTDK1	
24	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	4	23810410138	ĐÀO QUANG	HUY	Nam	01/01/2005	D18CNKTDK1	
25	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	5	23810430141	NGÔ NGỌC	THỨC	Nam	16/09/2005	D18CNKTDK1	
26	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	6	23810410142	PHẠM VĂN	KHÁNH	Nam	21/10/2005	D18CNKTDK1	
27	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	7	23810410143	NGUYỄN QUANG	DUY	Nam	07/07/2005	D18CNKTDK1	
28	7h00	Xe1	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ2	TĐ3	8	23810410145	NGUYỄN DUY	MƯỜI	Nam	12/03/2005	D18CNKTDK1	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

Xe 2

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7h00	Xe2	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	5	23810430140	NGUYỄN NHƯ	NGUYỆT	Nữ	22/10/2005	D18TDH&DKTBCN2	
2	7h00	Xe2	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	6	23810430144	ĐỖ THỊ HUƠNG	THẢO	Nữ	20/06/2005	D18TDH&DKTBCN2	
3	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	3	23810440004	TRẦN VIỆT	CUÔNG	Nam	24/09/2005	D18CNKTDK2	
4	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	4	23810440091	NGUYỄN THANH	PHONG	Nam	30/07/2005	D18CNKTDK2	
5	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	5	23810410192	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	Nam	09/04/2005	D18CNKTDK2	
6	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	6	23810410193	HOÀNG ĐÌNH	TÀI	Nam	11/04/2005	D18CNKTDK2	
7	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	7	23810410198	TRẦN QUỐC	UY	Nam	25/09/2005	D18CNKTDK2	
8	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	8	23810410203	PHẠM THANH	HÙNG	Nam	16/01/2005	D18CNKTDK2	
9	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	9	23810410208	NGUYỄN VĂN	TÂN	Nam	26/12/2005	D18CNKTDK2	
10	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ5	10	23810410212	PHẠM CÔNG	TRUYỀN	Nam	03/01/2005	D18CNKTDK2	
11	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	1	23810410215	ĐÀO BẢO	MINH	Nam	14/12/2005	D18CNKTDK2	
12	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	2	23810410217	PHÙNG ĐẮC	MẠNH	Nam	03/10/2005	D18CNKTDK2	
13	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	3	23810410219	DƯƠNG QUANG	ĐÌNH	Nam	28/09/2005	D18CNKTDK2	
14	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	4	23810410221	TẠ QUỐC	KHÁNG	Nam	18/11/2005	D18CNKTDK2	
15	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	5	23810410222	NGUYỄN TUÂN	HÙNG	Nam	10/04/2005	D18CNKTDK2	
16	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	6	23810410226	TRẦN PHƯƠNG	NAM	Nam	23/06/2005	D18CNKTDK2	
17	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	7	23810410235	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	Nam	30/10/2005	D18CNKTDK2	
18	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	8	23810410237	HOÀNG TIẾN	DŨNG	Nam	02/11/2005	D18CNKTDK2	
19	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	9	23810410239	PHAN NGỌC	THIỆN	Nam	26/01/2005	D18CNKTDK2	
20	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ3	TĐ6	10	23810410241	PHẠM VĂN	ĐỒNG	Nam	05/05/2005	D18CNKTDK2	
21	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	1	23810410242	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	Nam	15/05/2005	D18CNKTDK2	
22	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	2	23810410247	NGUYỄN ĐÌNH	MẠNH	Nam	06/08/2005	D18CNKTDK2	
23	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	3	23810410249	NGUYỄN TRƯỜNG	THÀNH	Nam	21/12/2004	D18CNKTDK2	
24	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	4	23810410252	TRẦN DUY	ĐĂNG	Nam	14/09/2005	D18CNKTDK2	
25	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	5	23810410253	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	25/03/2005	D18CNKTDK2	
26	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	6	23810410254	HỒ NGỌC	QUANG	Nam	10/08/2005	D18CNKTDK2	
27	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	7	23810410257	HẮC NGỌC LÊ	THÀNH	Nam	19/07/2005	D18CNKTDK2	
28	7h00	Xe2	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ7	8	23810410258	TRỊNH HOÀNG	MINH	Nam	13/11/2005	D18CNKTDK2	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 3

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	10	23810430122	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	Nam	28/02/2005	D18TDH&DKTBCN2	
2	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	1	23810430123	ĐỖ NAM	KHÁNH	Nam	21/11/2005	D18TDH&DKTBCN2	
3	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	2	23810430124	DƯƠNG QUỐC	HUY	Nam	25/10/2005	D18TDH&DKTBCN2	
4	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	3	23810430125	NGUYỄN HUY MINH	KHÔI	Nam	04/11/2005	D18TDH&DKTBCN2	
5	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	4	23810430126	NGUYỄN VĂN	TÙNG	Nam	13/12/2005	D18TDH&DKTBCN2	
6	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	5	23810430129	NGUYỄN XUÂN	THANH	Nam	04/09/2005	D18TDH&DKTBCN2	
7	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	6	23810440131	VI QUỐC LONG	THÀNH	Nam	06/03/2005	D18TDH&DKTBCN2	
8	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	7	23810430132	PHẠM TÙNG	DƯƠNG	Nam	18/07/2005	D18TDH&DKTBCN2	
9	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	8	23810430135	NGUYỄN QUÝ	PHONG	Nam	05/03/2005	D18TDH&DKTBCN2	
10	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	9	23810430147	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	Nam	20/10/2005	D18TDH&DKTBCN2	
11	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ4	10	23810430150	NGUYỄN ĐỨC QUANG	HUY	Nam	25/01/2005	D18TDH&DKTBCN2	
12	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	1	23810430151	TRẦN HẢI	NAM	Nam	12/02/2005	D18TDH&DKTBCN2	
13	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	2	23810430154	LÊ HOÀNG	QUÝ	Nam	05/01/2005	D18TDH&DKTBCN2	
14	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	3	23810430157	LÃ XUÂN	GIANG	Nam	05/10/2005	D18TDH&DKTBCN2	
15	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	4	23810430165	PHẠM TIẾN	ĐẠT	Nam	10/07/2005	D18TDH&DKTBCN2	
16	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	5	23810430166	ĐOÀN XUÂN	ANH	Nam	03/09/2005	D18TDH&DKTBCN2	
17	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	6	23810430167	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TÀI	Nam	18/03/2005	D18TDH&DKTBCN2	
18	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	7	23810430168	NGUYỄN NGỌC	VIỆN	Nam	16/05/2005	D18TDH&DKTBCN2	
19	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	8	23810430169	BÙI MẠNH	TRƯỜNG	Nam	28/10/2005	D18TDH&DKTBCN2	
20	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	9	23810430170	NGUYỄN VIỆT	MINH	Nam	12/07/2005	D18TDH&DKTBCN2	
21	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ5	10	23810430171	ĐOÀN QUỐC	HÙNG	Nam	29/11/2005	D18TDH&DKTBCN2	
22	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	1	23810430172	TRẦN DUY	QUYÊN	Nam	15/11/2005	D18TDH&DKTBCN2	
23	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	2	23810430174	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	Nam	01/08/2005	D18TDH&DKTBCN2	
24	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	3	23810430179	NGUYỄN TRỌNG ANH	KHÔI	Nam	14/09/2005	D18TDH&DKTBCN2	
25	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	4	23810430182	ĐỖ ĐÌNH	DƯƠNG	Nam	19/07/2005	D18TDH&DKTBCN2	
26	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	5	23810430183	PHẠM THÁI	SƠN	Nam	30/06/2005	D18TDH&DKTBCN2	
27	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	6	23810430184	MẠC VĂN ĐÌNH	PHÚC	Nam	06/05/2005	D18TDH&DKTBCN2	
28	7h00	Xe3	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ6	TĐ6	7	23810430187	LÊ ĐỨC	MẠNH	Nam	19/04/2005	D18TDH&DKTBCN2	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 4

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7h00	Xe4	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ2	2	23810440055	NGUYỄN HUYỀN	LINH	Nữ	14/10/2005	D18THDK&TDH1	
2	7h00	Xe4	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ2	3	23810440083	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	Nữ	06/01/2005	D18THDK&TDH1	
3	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	1	23810440009	LÊ THANH	CƯỜNG	Nam	08/12/2005	D18THDK&TDH1	
4	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	2	23810440015	HOÀNG VĂN	DUY	Nam	09/05/2005	D18THDK&TDH1	
5	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	3	23810440017	NGUYỄN CÔNG	HIẾU	Nam	01/07/2005	D18THDK&TDH1	
6	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	4	23810440018	LÊ ĐÌNH	HIẾU	Nam	27/11/2005	D18THDK&TDH1	
7	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	5	23810410019	ĐỒNG VĂN	BÌNH	Nam	01/08/2005	D18THDK&TDH1	
8	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	6	23810440023	VŨ HOÀNG	ANH	Nam	10/08/2005	D18THDK&TDH1	
9	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	7	23810440025	NGUYỄN VĂN	TUYÊN	Nam	11/12/2005	D18THDK&TDH1	
10	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	8	23810440026	CHU ĐỨC	PHÁT	Nam	30/12/2005	D18THDK&TDH1	
11	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	9	23810440030	PHÙNG THÁI	BẮC	Nam	10/09/2005	D18THDK&TDH1	
12	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ3	10	23810440039	LÊ THẾ NHẬT	ANH	Nam	02/09/2005	D18THDK&TDH1	
13	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	1	23810440043	LÊ QUÝ	ĐẠT	Nam	14/08/2005	D18THDK&TDH1	
14	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	2	23810440051	HOÀNG ANH	DŨNG	Nam	09/10/2005	D18THDK&TDH1	
15	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	3	23810440053	HỨA ĐẠI	QUÂN	Nam	15/08/2005	D18THDK&TDH1	
16	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	4	23810440056	LÊ TRỌNG	HIẾU	Nam	06/11/2005	D18THDK&TDH1	
17	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	5	23810440057	DƯƠNG NHẬT	NAM	Nam	12/12/2005	D18THDK&TDH1	
18	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	6	23810440063	NGUYỄN THÀNH	HIỆP	Nam	08/11/2005	D18THDK&TDH1	
19	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	7	23810440067	ĐÀO HẢI	LÂN	Nam	30/01/2005	D18THDK&TDH1	
20	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	8	23810440069	NGUYỄN NGỌC	HUY	Nam	11/12/2005	D18THDK&TDH1	
21	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	9	23810440071	TRẦN BÌNH	NGUYỄN	Nam	18/06/2005	D18THDK&TDH1	
22	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ4	10	23810440072	NGÔ XUÂN	CHINH	Nam	06/10/2005	D18THDK&TDH1	
23	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ5	1	23810440073	TRẦN MINH	THẮNG	Nam	16/09/2005	D18THDK&TDH1	
24	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ5	2	23810440074	NGUYỄN VÕ ANH	QUÂN	Nam	07/09/2005	D18THDK&TDH1	
25	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ5	3	23810440087	HOÀNG	PHAN	Nam	28/08/2005	D18THDK&TDH1	
26	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ5	4	23810410088	VŨ THÀNH	ĐẠT	Nam	04/03/2005	D18THDK&TDH1	
27	7h00	Xe4	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ9	TĐ5	5	23810440090	NGUYỄN PHÚ THẾ	ANH	Nam	21/09/2005	D18THDK&TDH1	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 5- NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 5

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7h00	Xe5	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	1	23810430032	PHAN THỊ THUÝ	QUỲNH	Nữ	08/04/2005	D18TDH&DKTBCN1	
2	7h00	Xe5	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	2	23810430062	PHẠM NGỌC	THỦY	Nữ	21/09/2005	D18TDH&DKTBCN1	
3	7h00	Xe5	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	3	23810430079	PHẠM THỊ	HUYỀN	Nữ	29/06/2005	D18TDH&DKTBCN1	
4	7h00	Xe5	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ1	4	23810430100	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	12/09/2005	D18TDH&DKTBCN1	
5	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	2	23810430003	PHẠM ĐÌNH TUẤN	BÌNH	Nam	06/10/2005	D18TDH&DKTBCN1	
6	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	3	23810430007	NGÔ ĐỨC	TRƯỜNG	Nam	18/03/2005	D18TDH&DKTBCN1	
7	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	4	23810430012	NGUYỄN QUANG	HẢI	Nam	07/06/2005	D18TDH&DKTBCN1	
8	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	5	23810430013	VŨ CÔNG	TUẤN	Nam	17/04/2005	D18TDH&DKTBCN1	
9	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	6	23810430016	TRẦN VŨ	HOÀNG	Nam	16/06/2005	D18TDH&DKTBCN1	
10	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	7	23810430020	NGUYỄN HỮU	AN	Nam	01/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	
11	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	8	23810430021	NGUYỄN DOÃN BẢO	LONG	Nam	12/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	
12	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	9	23810430022	TRẦN BÌNH	NGUYỄN	Nam	18/09/2005	D18TDH&DKTBCN1	
13	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ9	10	23810430027	HOÀNG ĐỨC	LƯƠNG	Nam	07/03/2005	D18TDH&DKTBCN1	
14	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	1	23810430028	NGUYỄN TIẾN	QUÂN	Nam	14/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	
15	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	2	23810430033	PHẠM VĂN	BẢO	Nam	27/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	
16	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	3	23810430034	HỒ SĨ NHẬT	MINH	Nam	09/12/2005	D18TDH&DKTBCN1	
17	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	4	23810430035	PHAN VĂN	DUY	Nam	16/04/2005	D18TDH&DKTBCN1	
18	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	5	23810430037	BÙI CÔNG	CƯỜNG	Nam	31/01/2005	D18TDH&DKTBCN1	
19	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	6	23810430038	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	14/01/2005	D18TDH&DKTBCN1	
20	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	7	23810430041	TRẦN QUANG	LINH	Nam	13/08/2005	D18TDH&DKTBCN1	
21	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	8	23810430042	NGUYỄN VĂN	QUỲNH	Nam	20/04/2005	D18TDH&DKTBCN1	
22	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	9	23810430044	NGUYỄN ĐÀM QUANG	HÙNG	Nam	17/08/2005	D18TDH&DKTBCN1	
23	7h00	Xe5	Tầng4	ĐĐ2	TrĐ4	TĐ10	10	23810430045	ĐÀO XUÂN	QUANG	Nam	15/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	
24	7h00	Xe5	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ1	1	23810430050	ĐÀO ĐỨC	AN	Nam	27/06/2005	D18TDH&DKTBCN1	
25	7h00	Xe5	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ1	2	23810430052	TRẦN TIẾN	ĐẠT	Nam	02/10/2005	D18TDH&DKTBCN1	
26	7h00	Xe5	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ1	3	23810430054	NGUYỄN VĂN	NGỌC	Nam	11/04/2005	D18TDH&DKTBCN1	
27	7h00	Xe5	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ1	4	23810430060	TRẦN THỂ	PHONG	Nam	25/05/2005	D18TDH&DKTBCN1	
28	7h00	Xe5	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ1	5	23810430061	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	Nam	16/07/2005	D18TDH&DKTBCN1	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 6

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ7	6	23810440175	LÊ VĂN	HIỆP	Nam	06/09/2005	D18THDK&TDH2	
2	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ7	7	23810440176	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	01/01/2005	D18THDK&TDH2	
3	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ7	8	23810440180	BÙI LÊ	MẠNH	Nam	17/09/2005	D18THDK&TDH2	
4	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ7	9	23810440185	LƯƠNG THÊ	TOÀN	Nam	04/03/2005	D18THDK&TDH2	
5	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ7	10	23810440189	NGUYỄN VĂN	TUẤN	Nam	14/06/2005	D18THDK&TDH2	
6	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	1	23810440194	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Nam	26/04/2005	D18THDK&TDH2	
7	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	2	23810440199	NGUYỄN KHẮC	ANH	Nam	03/08/2005	D18THDK&TDH2	
8	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	3	23810440200	ĐOÀN MẠNH	HÀ	Nam	26/04/2005	D18THDK&TDH2	
9	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	4	23810440204	LÊ BẢO	ANH	Nam	25/11/2005	D18THDK&TDH2	
10	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	5	23810440206	CHU TRẦN VIỆT	HÀ	Nam	09/08/2005	D18THDK&TDH2	
11	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	6	23810440211	VŨ HUY	HOÀNG	Nam	24/04/2005	D18THDK&TDH2	
12	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	7	23810440214	TRẦN VĂN	HÀO	Nam	03/04/2005	D18THDK&TDH2	
13	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	8	23810440228	NGUYỄN ANH	ĐỨC	Nam	30/10/2005	D18THDK&TDH2	
14	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	9	23810440229	BÙI VIỆT	AN	Nam	25/08/2005	D18THDK&TDH2	
15	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ8	10	23810440230	PHẠM QUANG	HÒA	Nam	31/10/2005	D18THDK&TDH2	
16	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	1	23810440231	HỒ HẢI	NAM	Nam	16/08/2005	D18THDK&TDH2	
17	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	2	23810440232	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	15/12/2005	D18THDK&TDH2	
18	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	3	23810440234	PHÙNG ĐỨC	KHÔI	Nam	18/11/2005	D18THDK&TDH2	
19	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	4	23810440240	ĐẶNG MINH	VŨ	Nam	18/07/2005	D18THDK&TDH2	
20	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	5	23810440245	VŨ QUANG	SÁNG	Nam	18/09/2005	D18THDK&TDH2	
21	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	6	23810440246	NGUYỄN DOÃN HẢI	LINH	Nam	10/09/2005	D18THDK&TDH2	
22	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	7	23810440248	LÊ NHO	NGHĨA	Nam	22/12/2005	D18THDK&TDH2	
23	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	8	23810440255	ĐINH QUANG	HUY	Nam	03/05/2005	D18THDK&TDH2	
24	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	9	23810440260	VŨ ĐÌNH	KHANG	Nam	02/04/2005	D18THDK&TDH2	
25	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ9	10	23810440265	NGUYỄN THANH	TÙNG	Nam	18/11/2005	D18THDK&TDH2	
26	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ10	1	23810440268	TẠ VĂN	PHÚ	Nam	06/07/2005	D18THDK&TDH2	
27	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ10	2	23810440272	TRẦN TUẤN	HUY	Nam	30/10/2005	D18THDK&TDH2	
28	8h30	Xe6	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ10	TĐ10	3	23810440274	PHẠM TIẾN	THĂNG	Nam	02/03/2005	D18THDK&TDH2	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 7

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	8h30	Xe7	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ2	4	23810630078	CAO THU	TRANG	Nữ	29/08/2003	D18XDCTD	
2	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ2	8	23810430086	NGUYỄN THÀNH	HÙNG	Nam	16/01/2005	D18TDH&DKTBCN1	
3	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ2	9	23810430092	LẠI TRUNG	TRỰC	Nam	05/03/2005	D18TDH&DKTBCN1	
4	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ2	10	23810430094	NGUYỄN HỮU	THÀNH	Nam	22/11/2005	D18TDH&DKTBCN1	
5	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	1	23810430095	NGUYỄN VĂN	HÙNG	Nam	26/11/2005	D18TDH&DKTBCN1	
6	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	2	23810430098	ĐỖ HOÀNG	PHÚC	Nam	28/08/2005	D18TDH&DKTBCN1	
7	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	3	23810430099	TRƯƠNG TIẾN	ĐẠT	Nam	01/12/2005	D18TDH&DKTBCN1	
8	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	4	23810410213	BÙI MINH	HIẾU	Nam	02/10/2004	D18TDH&DKTBCN1	
9	8h30	Xe7	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ5	TĐ3	5	23810430327	ĐOÀN PHÚ	QUÝ	Nam	15/05/2005	D18TDH&DKTBCN1	
10	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	3	23810630001	DƯƠNG KHẮC	TÚ	Nam	04/08/2005	D18CODCT	
11	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	4	23810670007	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	Nam	15/05/2005	D18CODCT	
12	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	5	23810670018	PHẠM NHẬT	THÀNH	Nam	29/05/2005	D18CODCT	
13	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	6	23810670031	LƯƠNG QUANG	THẮNG	Nam	10/01/2005	D18CODCT	
14	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	7	23810670041	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	Nam	29/12/2005	D18CODCT	
15	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	8	23810670048	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	Nam	15/06/2005	D18CODCT	
16	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	9	23810670052	TRỊNH ĐỨC	LỢI	Nam	26/05/2005	D18CODCT	
17	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ2	10	23810670070	LÊ QUANG	HUNG	Nam	24/07/2005	D18CODCT	
18	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	1	23810670071	TRẦN VIỆT TIẾN	PHÁT	Nam	13/04/2005	D18CODCT	
19	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	2	23810670073	VŨ LÊ HẢI	ANH	Nam	18/10/2005	D18CODCT	
20	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	3	23810670076	LÊ HOÀNG	VŨ	Nam	02/07/2005	D18CODCT	
21	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	4	23810670079	CÔNG HẢI	DƯƠNG	Nam	18/06/2005	D18CODCT	
22	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	5	23810670080	TRẦN HẢI	NAM	Nam	31/12/2005	D18CODCT	
23	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	6	23810670081	ĐỖ VĂN	VŨ	Nam	21/08/2005	D18CODCT	
24	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	7	23810670082	ĐẶNG HOÀNG	BÌNH	Nam	09/02/2004	D18CODCT	
25	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	8	23810670083	ĐÌNH VĂN	ĐỨC	Nam	17/03/2005	D18CODCT	
26	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	9	23810630005	LƯƠNG THANH	THẢO	Nam	13/09/2005	D18XDCTD	
27	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ11	TĐ3	10	23810630011	TRẦN NHẬT TÙNG	DƯƠNG	Nam	28/08/2005	D18XDCTD	
28	8h30	Xe7	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ4	1	23810630016	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	Nam	31/10/2005	D18XDCTD	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 8

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	8h30	Xe8	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ2	1	23810430113	HOÀNG THỊ NGÂN	LOAN	Nữ	14/06/2005	D18TDH&DKTBCN3	
2	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	4	23810430101	NGUYỄN CÔNG	TUYẾN	Nam	25/11/2005	D18TDH&DKTBCN3	
3	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	5	23810430102	VŨ VĂN	ANH	Nam	15/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
4	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	6	23810430103	VŨ NGỌC	THÁI	Nam	21/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
5	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	7	23810430105	TRẦN VIỆT	NHẬT	Nam	13/11/2005	D18TDH&DKTBCN3	
6	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	8	23810430106	NGUYỄN MINH	HOÀNG	Nam	09/12/2005	D18TDH&DKTBCN3	
7	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	9	23810430107	NGUYỄN CÔNG	HOAN	Nam	21/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
8	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ8	10	23810430108	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	Nam	23/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
9	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	1	23810430109	HOÀNG NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	Nam	18/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
10	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	2	23810430110	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Nam	11/07/2005	D18TDH&DKTBCN3	
11	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	3	23810430111	NGUYỄN XUÂN	TOÁN	Nam	18/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
12	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	4	23810430112	ĐỖ ĐỨC	HIẾU	Nam	25/05/2005	D18TDH&DKTBCN3	
13	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	5	23810430225	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nam	26/06/2005	D18TDH&DKTBCN3	
14	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	6	23810430227	PHÙNG MINH	ĐỨC	Nam	26/07/2005	D18TDH&DKTBCN3	
15	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	7	23810430233	TRẦN XUÂN	QUÝ	Nam	21/01/2005	D18TDH&DKTBCN3	
16	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	8	23810430236	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	Nam	30/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
17	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	9	23810430238	TRẦN DUY	KHÁNH	Nam	11/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
18	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ9	10	23810430243	TRẦN NHẬT	ANH	Nam	04/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
19	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	1	23810430244	LẠI ĐỨC	HIẾU	Nam	26/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
20	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	2	23810430250	ĐINH TÙNG	LÂM	Nam	23/01/2005	D18TDH&DKTBCN3	
21	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	3	23810430251	TRẦN TRUNG	HIẾU	Nam	18/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
22	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	4	23810430256	CHU ĐƯỜNG	HOÀNG	Nam	08/10/2005	D18TDH&DKTBCN3	
23	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	5	23810430259	NGUYỄN VĂN	THAO	Nam	25/04/2005	D18TDH&DKTBCN3	
24	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	6	23810430262	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	Nam	29/11/2005	D18TDH&DKTBCN3	
25	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	7	23810430263	DƯ MINH	ĐẠT	Nam	11/04/2005	D18TDH&DKTBCN3	
26	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	8	23810430270	ĐÀO DUY	NINH	Nam	04/09/2005	D18TDH&DKTBCN3	
27	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	9	23810430271	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Nam	20/08/2005	D18TDH&DKTBCN3	
28	8h30	Xe8	Tầng5	ĐĐ3	TrĐ7	TĐ10	10	23810430276	NGUYỄN VĂN	TÀI	Nam	23/06/2005	D18TDH&DKTBCN3	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
TRUNG TÂM DỊCH VỤ CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 5 - NĂM HỌC 2023-2024

Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 9

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	8h30	Xe9	Tầng3	ĐĐ1	TrĐ1	TĐ2	5	23810650035	NGUYỄN NGỌC	ANH	Nữ	10/01/2005	D18XDDD&CN	
2	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	3	23810430302	PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	Nam	02/01/2005	D18TDH&DKTBCN3	
3	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	4	23810430304	NGUYỄN KHẮC	TÂM	Nam	03/08/2005	D18TDH&DKTBCN3	
4	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	5	23810430311	NGUYỄN HỮU	LỘC	Nam	25/01/2005	D18TDH&DKTBCN3	
5	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	6	23810430312	NHỮ ĐỨC	PHÚC	Nam	21/06/2005	D18TDH&DKTBCN3	
6	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	7	23810430317	LÊ VĂN	DŨNG	Nam	20/08/2005	D18TDH&DKTBCN3	
7	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	8	23810430318	NGUYỄN NGỌC	HUNG	Nam	16/07/2005	D18TDH&DKTBCN3	
8	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	9	23810430322	ĐÀO ANH	TÚ	Nam	28/11/2005	D18TDH&DKTBCN3	
9	8h30	Xe9	Tầng6	ĐĐ4	TrĐ8	TĐ2	10	23810430325	NGUYỄN TRỌNG	KHÁNH	Nam	12/12/2005	D18TDH&DKTBCN3	
10	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ9	9	23810650006	NGHIÊM VIỆT	DŨNG	Nam	06/10/2005	D18XDDD&CN	
11	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ9	10	23810650009	HOÀNG QUANG	TRƯỜNG	Nam	13/07/2005	D18XDDD&CN	
12	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ10	1	23810650012	LƯƠNG QUANG	BÌNH	Nam	22/09/2005	D18XDDD&CN	
13	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ10	2	23810650013	LÊ HỒNG	SƠN	Nam	16/09/2005	D18XDDD&CN	
14	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	3	23810650023	NGUYỄN MINH	HƯỞNG	Nam	02/08/2005	D18XDDD&CN	
15	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	4	23810650027	ĐÀM VƯƠNG	KHÁNH	Nam	20/11/2005	D18XDDD&CN	
16	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	5	23810650034	NGUYỄN VĂN	NAM	Nam	08/09/2005	D18XDDD&CN	
17	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	6	23810650039	ĐỖ GIA	HUY	Nam	15/08/2005	D18XDDD&CN	
18	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	7	23810650040	NGUYỄN DUY	NHẤT	Nam	21/04/2005	D18XDDD&CN	
19	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	8	23810650043	PHẠM ĐĂNG	DƯƠNG	Nam	08/11/2005	D18XDDD&CN	
20	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	9	23810650055	VŨ HỮU	ĐẠO	Nam	07/05/2005	D18XDDD&CN	
21	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ10	10	23810650058	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	Nam	18/02/2005	D18XDDD&CN	
22	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	1	23810650062	TRẦN VĂN	THÁI	Nam	16/02/2005	D18XDDD&CN	
23	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	2	23810650067	LÊ THẾ	NAM	Nam	15/11/2004	D18XDDD&CN	
24	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	3	23810650068	KHUẤT MẠNH	ĐOÀN	Nam	10/02/2005	D18XDDD&CN	
25	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	4	23810650074	PHẠM ĐỨC	ĐẠT	Nam	11/08/2005	D18XDDD&CN	
26	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	5	23810650077	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	01/07/2005	D18XDDD&CN	
27	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	6	23810650085	PHẠM NGỌC	TOÀN	Nam	01/07/2005	D18XDDD&CN	
28	8h30	Xe9	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ14	TĐ11	7	23810650087	LÊ THỤY	KHANG	Nam	08/08/2005	D18XDDD&CN	

DANH SÁCH SINH VIÊN LÊN HỌC TẬP MÔN HỌC GDTC&QPAN KHÓA D18 ĐỢT 6 - NĂM HỌC 2023-2024
Từ ngày: 13/05 - 16/06/2024

XE 10

STT	Thời gian	Số xe	Tầng	Đại đội (ĐĐ)	Trung đội (TrĐ)	Tiểu đội (TĐ)	Số giường	MSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	4	23810640003	NGUYỄN HỮU ĐỨC	MẠNH	Nam	25/07/2005	D18QLDA&CTXD	
2	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	5	23810640004	PHÙNG HUY	HOÀNG	Nam	13/10/2005	D18QLDA&CTXD	
3	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	6	23810640008	PHẠM GIA	MINH	Nam	26/04/2005	D18QLDA&CTXD	
4	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	7	23810640010	PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	Nam	10/08/2005	D18QLDA&CTXD	
5	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	8	23810640014	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	Nam	03/03/2005	D18QLDA&CTXD	
6	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	9	23810640015	ĐẶNG NHẬT	MINH	Nam	23/02/2005	D18QLDA&CTXD	
7	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ5	10	23810640017	PHẠM NGỌC	NAM	Nam	09/04/2005	D18QLDA&CTXD	
8	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	1	23810640020	ĐỖ TRUNG	KIÊN	Nam	03/12/2005	D18QLDA&CTXD	
9	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	2	23810640021	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG	Nam	08/03/2005	D18QLDA&CTXD	
10	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	3	23810640022	BÙI MINH	HIẾU	Nam	26/04/2005	D18QLDA&CTXD	
11	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	4	23810640024	NGUYỄN BÁ NHẬT	QUANG	Nam	29/05/2005	D18QLDA&CTXD	
12	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	5	23810640025	ĐÀO TRỌNG	TRUNG	Nam	05/12/2005	D18QLDA&CTXD	
13	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	6	23810640026	TRẦN ĐÀO TRUNG	HIẾU	Nam	03/06/2005	D18QLDA&CTXD	
14	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	7	23810640029	NGUYỄN MINH	QUANG	Nam	04/12/2005	D18QLDA&CTXD	
15	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	8	23810640030	NGUYỄN VĂN	DŨNG	Nam	16/09/2005	D18QLDA&CTXD	
16	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ6	9	23810640032	PHẠM VIỆT	QUANG	Nam	09/11/2005	D18QLDA&CTXD	
17	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ7	10	23810640033	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	Nam	07/01/2005	D18QLDA&CTXD	
18	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ7	1	23810640037	NGUYỄN ĐÌNH	QUANG	Nam	14/02/2005	D18QLDA&CTXD	
19	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ12	TĐ7	2	23810640038	ĐỖ ĐỨC	LÂM	Nam	27/05/2005	D18QLDA&CTXD	
20	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	3	23810640044	PHẠM DUY	PHONG	Nam	29/12/2005	D18QLDA&CTXD	
21	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	4	23810640045	NGÔ PHÙNG TRUNG	ĐẠT	Nam	10/10/2005	D18QLDA&CTXD	
22	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	5	23810640046	NGUYỄN ĐỨC	HIỆP	Nam	03/01/2005	D18QLDA&CTXD	
23	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	6	23810640049	PHẠM HOÀNG	ANH	Nam	26/05/2005	D18QLDA&CTXD	
24	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	7	23810640050	LÊ BÁ	HÙNG	Nam	09/01/2005	D18QLDA&CTXD	
25	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	8	23810640051	NGUYỄN XUÂN	HUY	Nam	05/03/2005	D18QLDA&CTXD	
26	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	9	23810640053	TRẦN ĐỨC	ANH	Nam	13/01/2005	D18QLDA&CTXD	
27	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ7	10	23810640056	NGUYỄN DŨNG AN	QUANG	Nam	07/11/2005	D18QLDA&CTXD	
28	8h30	Xe10	Tầng7	ĐĐ5	TrĐ13	TĐ8	1	23810640057	VŨ NGỌC	AN	Nam	21/04/2005	D18QLDA&CTXD	